

# **CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ KHOA HỌC CỦA VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**

PHẠM VĂN VANG<sup>(\*)</sup>

*Thực hiện mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010, Viện Khoa học xã hội Việt Nam trong giai đoạn 2001-2005 đã tập trung vào 4 nội dung cơ bản: cải cách trong xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm; cải cách trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý các chương trình, đề tài và các hoạt động khoa học khác; cải cách trong việc đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu khoa học và tài chính; cải cách về thể chế các hoạt động khoa học và phục vụ khoa học.*

*Đó là nội dung mà bài viết phân tích làm rõ, qua đó đưa ra những đánh giá về thực trạng cũng như kết quả của các lĩnh vực kế hoạch-tài chính và quản lý khoa học trong 5 năm qua của Viện Khoa học xã hội Việt Nam (phần I).*

**N**gày 17/9/2001, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010. Mục tiêu của chương trình nhằm “*Xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hoá, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng nhu cầu của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Đến năm 2010, hệ thống hành chính cơ bản được*

*cải cách phù hợp với yêu cầu quản lý nền kinh tế thị trường định hướng XHCN”.*

Chương trình tổng thể nêu trên đã xác định rõ 9 mục tiêu cụ thể, 4 nội dung của cải cách hành chính, 7 chương trình hành động và 5 giải pháp thực hiện; đồng thời cũng xác định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành trung ương và chính quyền địa phương các cấp trong tổ chức triển khai giai đoạn I (2001-2005).

(\*) TS. Kinh tế, Trưởng ban Ban Kế hoạch - Tài chính, Viện KHXH Việt Nam.

Thực tiễn triển khai giai đoạn I chương trình tổng thể trong các năm qua cho thấy, các bộ, ngành và chính quyền địa phương các cấp đã có những nỗ lực, cố gắng trong thực hiện kế hoạch và đạt được những kết quả nhất định của các chương trình cụ thể về cải cách hành chính trong phạm vi trách nhiệm của mình.

Thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam (Viện KHXH Việt Nam), ngay từ đầu năm 2001, đã xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trên mọi lĩnh vực hoạt động, nhất là các lĩnh vực kế hoạch - tài chính và quản lý khoa học.

**Phần thứ nhất: Đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính trong các lĩnh vực kế hoạch - tài chính và quản lý khoa học giai đoạn 2001-2005**

Trên cơ sở chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010, các ngành khoa học và công nghệ nói chung, khoa học xã hội nói riêng trong đó có Viện KHXH Việt Nam đã cụ thể hoá thành chương trình cải cách của mình dựa trên những đặc điểm riêng và chức năng, nhiệm vụ được giao của từng ngành, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ trong việc thực hiện các nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá IX, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX); xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cải cách, tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 38/CP của Chính phủ về cải cách một bước thủ tục hành chính, tổng kết việc thực hiện thí điểm các cơ chế "một cửa", khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính và cơ chế tài chính cho các đơn vị sự nghiệp có thu. Đồng thời các ngành khoa học-công nghệ, bao gồm khoa học xã hội còn phải thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khoá

VIII), được Thủ tướng Chính phủ quyết định xây dựng "chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam đến năm 2020" (QĐ số 343/TTg ngày 23/5/1997) và sau này chuyển thành Đề án "Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2010" (Thông báo số 175/CP-KG ngày 22/2/1999 của Thủ tướng Chính phủ) phục vụ chiến lược kinh tế - xã hội đến năm 2010 của đất nước, phục vụ quá trình chuẩn bị các Văn kiện Đại hội IX của Đảng. Và sau Đại hội IX, để cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội, kết luận của Hội nghị Trung ương 6 (khoá IX) về phương hướng phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2010, cơ sở định hướng cho kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam giai đoạn 2001-2010, cũng là cơ sở cho việc thực hiện cải cách hành chính nhà nước trong các cơ quan nghiên cứu khoa học và công nghệ nói chung, cơ quan nghiên cứu về khoa học xã hội nói riêng.

Nhìn lại 5 năm (2001-2005) thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trong các ngành khoa học xã hội nói chung, của Viện KHXH Việt Nam nói riêng, có thể khẳng định đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Nhìn chung, các cơ quan nghiên cứu và quản lý đã được đổi mới một bước về thể chế, về cơ chế cũng như về tổ chức bộ máy hành chính; đội ngũ cán bộ công chức đã được nâng cao về chất lượng, bước đầu thực hiện cải cách về tài chính công và từng bước hiện đại hoá nền hành chính nhà nước.

Có thể đánh giá những kết quả đạt được về cải cách hành chính giai đoạn 2001-2005 của Viện KHXH Việt Nam trên các lĩnh vực kế hoạch-tài chính và quản lý khoa học với những nội dung chủ yếu sau:

## 1, Cải cách trong việc xây dựng chiến lược, qui hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm

Ngay từ năm 1998, thực hiện nhiệm vụ xây dựng *Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam đến năm 2010*, Trung tâm KHXH & NVQG (nay là Viện KHXH Việt Nam) đã chủ động đề xuất với Chính phủ xây dựng *Chiến lược Khoa học xã hội Việt Nam, Quy hoạch tổng thể phát triển Trung tâm KHXH & NVQG đến năm 2010*. Lúc đầu, việc xây dựng Chiến lược cũng như Quy hoạch tổng thể đều mong muốn đề ra những nhiệm vụ mang tính chất chiến lược dài hạn với thời gian 15 - 20 năm. Nhưng sau này, khi Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Chiến lược khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp cho *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước với tầm nhìn 10 năm (2001-2010)* thì các ngành khoa học và công nghệ nói chung, khoa học xã hội nói riêng nhận thấy sự chỉ đạo của Chính phủ như vậy là khách quan, phù hợp với thực tiễn và điều kiện của nước ta trong giai đoạn đầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH). Do đó, quá trình xây dựng Chiến lược cũng như Quy hoạch được đẩy mạnh với tốc độ nhanh hơn, kết quả đem lại khả quan hơn. Tuy nhiên, cho đến năm 2003, *Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ*, trong

đó có *Chiến lược phát triển Khoa học xã hội Việt Nam đến năm 2010* mới được hoàn thành; và đầu năm 2005, "*Qui hoạch tổng thể phát triển Viện KHXH Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*" mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Những đóng góp quan trọng của việc xây dựng Chiến lược và Quy hoạch là đã *định hướng khá rõ những nội dung cơ bản, có lĩnh vực được cụ thể hoá bước đi trong quá trình triển khai xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm sát với yêu cầu thực tiễn*. Hơn nữa, cùng với những nhiệm vụ xây dựng Chiến lược và Quy hoạch, trình độ xây dựng kế hoạch và khả năng dự báo trong khoa học và công nghệ nói chung, khoa học xã hội nói riêng ngày càng được *nâng cao hơn, đạt được những kết quả bước đầu rõ rệt*. Vì vậy nhiệm vụ xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm hoàn thành nhanh hơn, sát yêu cầu thực tiễn hơn, giảm được thời gian và công sức cho việc xây dựng, xét duyệt kế hoạch và dự toán ngân sách.

So sánh giữa kế hoạch và dự toán xây dựng ban đầu với kế hoạch và dự toán được Nhà nước phê duyệt của Viện KHXH Việt Nam 6 năm gần đây chúng ta thấy rất rõ nhận định nêu trên (bảng dưới):

Năm thực hiện kế hoạch	Kế hoạch và dự toán xây dựng ban đầu (%)	Tỷ lệ giữa kế hoạch ban đầu so với kế hoạch được phê duyệt (%)	Sự chênh lệch giữa kế hoạch dự toán với kế hoạch được Nhà nước phê duyệt (%)
2001	100	58, 336	41, 664
2002	100	59, 239	40, 761
2003	100	90, 595	9, 405
2004	100	95, 205	4, 795
2005	100	91, 423 <sup>(*)</sup>	8, 577
2006	100	96, 489	3, 511

(\*) Chưa bao gồm kinh phí hoạt động khoa học và kinh phí cải cách tiền lương được bổ sung

Nhìn vào bảng trên chúng ta thấy, giữa kế hoạch và dự toán ngân sách xây dựng ban đầu so với kế hoạch và dự toán được nhà nước phê duyệt ngày càng gần nhau hơn, thể hiện trình độ xây dựng kế hoạch và dự toán cũng như trình độ dự báo khả năng phát triển chung của nền kinh tế-xã hội của nước ta được nâng cao rõ rệt. Nếu như các năm 2001, 2002, sự chênh lệch giữa kế hoạch và dự toán xây dựng ban đầu so với kế hoạch và dự toán được Nhà nước phê duyệt tới 40-41%, thì những năm gần đây (từ năm 2004 đến năm 2006) sự chênh lệch đó được rút ngắn lại chỉ còn 3- 4%. Có thể nói đó là *kết quả tổng hoà của sự phát triển về trình độ được nâng lên của đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý các lĩnh vực kế hoạch - tài chính và quản lý khoa học của Viện KHXH Việt Nam thời gian qua do cải cách hành chính đem lại.*

## **2, Cải cách trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý các chương trình, đề tài dự án và các hoạt động khoa học khác**

Đây là các hoạt động trọng tâm của một cơ quan khoa học như Viện KHXH Việt Nam. Việc cải cách và đổi mới khâu xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học đã đem lại hiệu quả cao, không những trong kết quả nghiên cứu và các hoạt động khoa học khác mà còn đem lại hiệu quả cao trong đầu tư tài chính, trong đào tạo cán bộ khoa học và phục vụ khoa học; đồng thời cũng đem lại việc cải thiện đời sống vật chất cũng như văn hoá tinh thần cho đội ngũ cán bộ công chức làm công tác khoa học và phục vụ khoa học.

Trong những năm qua, việc đổi mới mang tính đột phá trong công tác tổ chức hoạt động khoa học là việc *hình thành các chương trình nghiên cứu cấp bộ.* Một

mặt, chương trình cấp bộ tập trung được lực lượng cán bộ khoa học để giải quyết những vấn đề khoa học theo chương trình mục tiêu rõ rệt, nhất là những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách. Mặt khác trên cơ sở đó, đầu tư tài chính cho khoa học có điều kiện tập trung vào những yêu cầu thật sự cần thiết và nhờ vậy đem lại hiệu quả thiết thực, gắn công tác nghiên cứu lý luận với việc giải quyết những yêu cầu cấp bách của đời sống thực tiễn đổi mới đất nước. Từ năm 1995 đến nay, Viện KHXH Việt Nam đã xây dựng và thực hiện 10 chương trình khoa học cấp bộ. Nội dung nghiên cứu bao gồm những vấn đề lý luận và thực tiễn bức xúc trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá, ổn định chính trị xã hội, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, thực hiện CNH, HĐH đất nước, tích cực chủ động hội nhập quốc tế trong những năm đầu thế kỷ XXI. Viện KHXH Việt Nam là một trong những cơ quan khoa học đầu tiên tổ chức xây dựng và thực hiện thành công các chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ đạt kết quả tốt không kém gì các chương trình, đề tài khoa học - công nghệ độc lập cấp nhà nước.

Ngoài việc xây dựng và thực hiện các chương trình cấp bộ, Viện KHXH Việt Nam còn *đổi mới công tác tuyển chọn, đấu thầu các đề tài độc lập cũng như đề tài thuộc các chương trình cấp bộ.* Thực hiện Luật Khoa học và Công nghệ, việc tuyển chọn đề tài cấp bộ của Viện KHXH Việt Nam đã được tiến hành theo 2 hình thức: *giao trực tiếp hoặc thông qua tuyển chọn, đấu thầu* để lựa chọn chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì tốt nhất để thực hiện. Một số Chương trình cấp bộ như chương trình "*Những cơ sở xã hội nhân văn của quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trong quá trình công nghiệp hoá: một số vấn đề lý luận và thực tiễn*", gồm 6 đề tài, cũng thực hiện theo

phương thức tuyển chọn (đấu thầu) để lựa chọn chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì tốt nhất để thực hiện. Đồng thời có chương trình như chương trình “*Những vấn đề cơ bản của việc phát triển bền vững của đồng bào Chăm trong tình hình mới*” gồm 5 đề tài, lại áp dụng phương thức giao trực tiếp đề tài cho những nhà khoa học có trình độ và uy tín làm chủ nhiệm trên cơ sở các Viện nghiên cứu mang tính đặc thù có liên quan đến đối tượng nghiên cứu của chương trình đề xuất, Chủ tịch Viện KHXH Việt Nam xem xét, quyết định.

Các đề tài độc lập cấp bộ cũng áp dụng theo hai hình thức nói trên theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ. Một số đề tài có tới 4-5 cơ quan khoa học đăng ký tham gia, nhưng thông qua phương thức tuyển chọn đã tìm ra được chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì thực hiện đề tài có đủ các tiêu chuẩn nhất để thực hiện. Những đề tài cấp bộ giao trực tiếp, thông qua phương thức đặt hàng được dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và khả năng thực hiện các đề tài trong thời gian qua để xem xét quyết định. Đó là các nhiệm vụ khoa học thuộc về bảo mật quốc gia, những nhiệm vụ có tính chất nhạy cảm không nên phổ biến rộng rãi (vấn đề dân tộc, tôn giáo, an ninh quốc gia, nghiên cứu về khả năng bí ẩn của con người, v.v...). Còn đại bộ phận các loại đề tài, nhiệm vụ khoa học khác đều tiến hành tuyển chọn theo phương thức “đấu thầu” công khai, dân chủ và bình đẳng, theo một thời gian nhất định, phù hợp với kế hoạch hàng năm của cơ quan chủ quản.

Hơn nữa, việc lựa chọn chủ nhiệm đề tài cấp bộ còn phải căn cứ theo Quy chế Quản lý khoa học của Viện KHXH Việt Nam đã ban hành. Thực tế 5 năm gần đây (2001-2005) trong số 280 đề tài độc

lập cấp bộ, có tới 65-70% chủ nhiệm đề tài là cán bộ khoa học cấp viện hoặc tương đương; 20-25% chủ nhiệm đề tài là cán bộ khoa học cấp phòng nghiên cứu. Số còn lại thì chủ nhiệm đề tài cũng là cán bộ khoa học cốt cán bao gồm một số ít cán bộ khoa học trẻ có học hàm hoặc học vị, là nghiên cứu viên chính hoặc nghiên cứu viên có trình độ nghiên cứu độc lập đã qua đảm nhiệm các đề tài khoa học cấp viện (cấp cơ sở). Thực tế đổi mới này đã đem lại sinh khí mới trong sinh hoạt học thuật khoa học, đem lại những khởi sắc trong tổ chức lao động khoa học, thu hút khá đông đảo đội ngũ cán bộ khoa học trong từng phòng, lĩnh vực nghiên cứu thuộc các viện nghiên cứu chuyên ngành về khoa học xã hội.

Các hoạt động khoa học khác như *tạp chí, xuất bản, thông tin, tư liệu thư viện* cũng có những cải cách, đổi mới về hình thức và nội dung. 27 tạp chí khoa học của Viện KHXH Việt Nam ngày càng được đổi mới, chất lượng các bài viết tập trung phản ánh các kết quả nghiên cứu và sinh hoạt học thuật trong từng lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, thể hiện rõ bản sắc của từng lĩnh vực hoạt động khoa học, tôn chỉ mục đích của mỗi tạp chí, đáp ứng nhu cầu bạn đọc trong nước cũng như nước ngoài.

Công tác xuất bản tập trung vào nhiệm vụ công bố kết quả nghiên cứu của những công trình khoa học trọng điểm, các chương trình, đề tài nghiên cứu cấp nhà nước, cấp bộ và cấp viện chuyên ngành; những công trình tổng kết về lý luận và thực tiễn, công trình được xét tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước; những công trình nhiều tập, đúc kết những thành quả nghiên cứu và có hệ thống trong các lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học nhân văn.

Công tác thông tin - tư liệu- thư viện đã bước đầu đổi mới nguồn tin và làm giàu vốn tin thông qua hệ thống thông tin sách báo ngoại nhập cũng như tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin trong nước. Bước đầu tin học hoá và thực hiện nối mạng với các cơ sở thông tin quốc tế để làm giàu và phong phú vốn tin. Các hình thức thông tin nội bộ, thông tin phục vụ lãnh đạo, quản lý và thông tin phục vụ nghiên cứu theo chuyên đề, những cái mới trong khoa học xã hội ngày càng được tăng cường. Từng bước hiện đại hoá hệ thống thông-tin phục vụ khoa học trở thành một yêu cầu cấp thiết và trên thực tế đã đem lại hiệu quả thiết thực cho công tác nghiên cứu khoa học thời gian qua.

### **3, Cải cách trong việc đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu khoa học**

Theo Quy định của *Quy chế quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học* của Viện KHXH Việt Nam, mọi đề tài, nhiệm vụ khoa học cấp bộ, cấp viện hết thời gian thực hiện ghi trong hợp đồng khoa học *đều phải tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả nghiên cứu*. Từ năm 2004, Viện KHXH Việt Nam còn quy định việc thực hiện nghiệm thu đề tài, nhiệm vụ cấp bộ phải theo 2 cấp: *cấp cơ sở và cấp bộ*. Nhờ vậy, chất lượng sản phẩm khoa học của các đề tài, nhiệm vụ cấp bộ *đã được nâng cao rõ rệt*. Công tác quản lý khoa học ngày càng thể hiện được tính chất quản lý theo quy định pháp lý chặt chẽ, nghiêm túc hơn. Đây là *bước cải cách, đổi mới quan trọng trong công tác quản lý khoa học và phù hợp với yêu cầu đổi mới nhiệm vụ quản lý khoa học và công nghệ hiện nay ở nước ta*.

năm gần đây được tổ chức thực hiện là *phù hợp và nghiêm túc*. Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở do thủ trưởng cơ quan chủ trì đề tài ra quyết định thành lập, với 5 - 7 thành viên. Nhiều nhà khoa học có trình độ, liên quan đến các lĩnh vực nghiên cứu của từng đề tài đều được mời tham gia hội đồng, trong đó có những chuyên gia khoa học thực sự. Nhờ vậy, những ý kiến đóng góp, bổ sung, hoàn chỉnh báo cáo tổng quan kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học *được nâng cao rõ rệt*, đặc biệt là chất lượng các kiến nghị khoa học. Hội đồng nghiệm thu cấp bộ do Chủ tịch Viện KHXH Việt Nam ra quyết định thành lập trên cơ sở đề xuất của thủ trưởng cơ quan chủ trì đề tài, ý kiến tư vấn của cơ quan quản lý khoa học, và ý kiến của Chủ tịch Viện. Hội đồng nghiệm thu cấp bộ những năm gần đây *vì thế thực sự đã được đổi mới về tiêu chuẩn, thu hút được các chuyên gia khoa học trong và ngoài Viện tham gia*, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các thành viên trong và ngoài Viện KHXH Việt Nam theo quy định. Mục đích của việc đổi mới các hội đồng nghiệm thu là nhằm đánh giá khách quan kết quả nghiên cứu của hệ thống đề tài, nhiệm vụ cấp bộ do Viện KHXH Việt Nam đầu tư kinh phí và tổ chức thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, qua thực tiễn đổi mới công tác quản lý khoa học nói chung, công tác tổ chức đánh giá, nghiệm thu đề tài cấp bộ nói riêng còn bộc lộ những yếu kém, hạn chế về trình độ khoa học của đội ngũ cán bộ hiện nay, nhất là những lĩnh vực khoa học còn non trẻ do mới được thành lập theo Nghị định 26/2004/NĐ-CP ngày 15/1/2004 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện KHXH Việt Nam. Mặc dù vậy, việc đổi mới hình thức

Nhìn chung, hầu hết các hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu đề tài, nhiệm vụ, dự án khoa học những

nghiệm thu đề tài theo 2 cấp nêu trên đã đem lại kết quả rõ rệt, nâng cao chất lượng và hiệu quả thực sự và phản ánh rõ thực trạng kết quả nghiên cứu của từng đề tài, nhiệm vụ khoa học, kể cả các lĩnh vực còn non trẻ. Đồng thời nhờ vậy mà khắc phục được tình trạng trước đây, số lượng đề tài cấp bộ nghiệm thu đạt 90-95% loại khá và xuất sắc, trong đó loại xuất sắc chiếm tới 60-65% số lượng đề tài. Hơn nữa, từ năm 2005, tiêu chuẩn quy định loại xuất sắc đối với đề tài, nhiệm vụ cấp bộ của Viện KHXH Việt Nam còn tiếp tục được đổi mới: 100% thành viên có mặt tại hội đồng đánh giá xuất sắc mới được xếp loại xuất sắc. Bởi vậy, riêng năm 2005, tỷ lệ đề tài cấp bộ nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc chỉ đạt khoảng 25-30%. Và nếu đề tài được đề nghị Chủ tịch Viện KHXH Việt Nam khen thưởng phải là loại đề tài đạt loại xuất sắc nhưng phải bảo đảm thời gian thực hiện kéo dài không quá 3 tháng so với hợp đồng khoa học đã ký kết. Như vậy, có thể nói, việc đổi mới tiêu chuẩn đánh giá nghiệm thu không những nâng cao trách nhiệm của hội đồng, mà còn phản ánh đúng thực trạng nghiên cứu của hệ thống đề tài khoa học, góp phần khắc phục nhược điểm kéo dài thời gian thực hiện các đề tài cấp bộ thời gian qua.

#### **4, Cải cách về thể chế các hoạt động khoa học và tài chính, xây dựng các định mức chi cho các hoạt động khoa học và phục vụ khoa học**

Đây cũng là một lĩnh vực có những cải cách, đổi mới đáng chú ý của Viện KHXH Việt Nam thời gian qua. Nói chung, cho đến nay các lĩnh vực hoạt động khoa học, tài chính và một số lĩnh vực khác của Viện KHXH Việt Nam đều có các quy chế hoặc quy định về tổ chức hoạt động và quản lý, có những lĩnh vực

xây dựng được quy chế, quy định từ rất sớm và đã được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn, như *Quy chế hoạt động khoa học đã được bổ sung* “*Quy định tạm thời về việc tuyển chọn cá nhân làm chủ nhiệm đề tài cấp bộ*”; “*Quy định đánh giá nghiệm thu đề tài, nhiệm vụ cấp bộ*”. “*Quy chế quản lý các chương trình, đề tài, nhiệm vụ khoa học*” đã xây dựng xong, chuẩn bị ban hành thực hiện v.v...

Về lĩnh vực tài chính cũng có những cải cách, đổi mới từ nhiều năm nay, trong đó hàng năm, *những kết quả cải cách đều được áp dụng ngay trong nguyên tắc phân bổ, sử dụng và quản lý tài chính đối với các hoạt động khoa học và phục vụ cho khoa học*. Nhờ vậy, việc đầu tư, sử dụng và quản lý tài chính của Viện KHXH Việt Nam ngày càng đi vào nề nếp, đạt hiệu quả ngày càng cao hơn. Mặt khác, để việc đầu tư, sử dụng kinh phí cho các hoạt động khoa học và phục vụ khoa học đem lại hiệu quả cao, từ trước những năm 1990, Viện KHXH Việt Nam đã xây dựng và thực hiện các định mức chi đối với các hoạt động khoa học và phục vụ khoa học. Các định mức chi này đã được sửa đổi, bổ sung trước khi ban hành Thông tư liên bộ (Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ) số 45/2001/TTLT/BTC-BKHCMNT hướng dẫn một số chế độ chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Mặc dù vậy, các mức chi đó hiện nay vẫn còn phát huy tác dụng hướng dẫn thực hiện theo các quy trình hoạt động khoa học và phục vụ khoa học, mà không đơn thuần chỉ là các định mức chi đối với việc chi tiêu khoa học và phục vụ khoa học, nhất là những mức chi thuộc các loại hình đề tài và hoạt động khoa học chưa quy định trong Thông tư liên bộ số 45 nói trên. Hơn nữa, trên cơ sở các định mức chi đã được xây

dụng, mà việc *đầu tư kinh phí theo các loại hình đề tài khoa học*, theo các loại hình hoạt động khoa học của Viện KHXH Việt Nam bảo đảm có căn cứ khoa học khách quan, được thực tiễn kiểm nghiệm và được bổ sung, sửa đổi, do đó bảo đảm tính hợp lý, công bằng và khả thi trong đầu tư, bố trí kinh phí cho từng lĩnh vực hoạt động khoa học cũng như cho từng đơn vị trực thuộc. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn những khó khăn nhất định trong việc xác định các tiêu chí đầu tư đối với loại hình đề tài khoa học cấp viện (chuyên ngành), các hoạt động thông tin - tư liệu - thư viện, tạp chí, xuất bản, làm sao vừa khắc phục tính chất bao cấp, vừa khuyến khích được tính năng động sáng tạo của các nhà khoa học, nâng cao trách nhiệm và tăng quyền tự chủ trong việc thực hiện nhiệm vụ, biên chế và tài chính của các đơn vị trực thuộc.

### **Đánh giá chung**

Căn cứ vào mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của giai đoạn 2001-2005 và thực tiễn cải cách hành chính trong 5 năm qua trên các nội dung chủ yếu, có thể đánh giá tổng quát về thực trạng các lĩnh vực *kế hoạch - tài chính và quản lý khoa học hiện nay của Viện KHXH Việt Nam* như sau:

Năm năm qua, cải cách hành chính trong các lĩnh vực kế hoạch - tài chính và quản lý khoa học đã được triển khai nghiêm túc theo 4 nội dung cơ bản: *Cải cách trong xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm; cải cách trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý các chương trình, đề tài và các hoạt động khoa học khác; cải cách trong việc đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu khoa học; cải cách về thể chế các hoạt động khoa học và tài chính, xây dựng các định mức chi cho các hoạt động khoa học và*

*phục vụ khoa học. Nhờ vậy đã tạo ra bước chuyển cơ bản* trong các lĩnh vực kế hoạch - tài chính và quản lý khoa học, góp phần quan trọng hoàn thành kế hoạch 5 năm 2001-2005 của Viện KHXH Việt Nam, góp phần thiết thực thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội IX, chuẩn bị các văn kiện Đại hội X của Đảng, đổi mới từng bước hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta. Chương trình, mục tiêu, giải pháp thực hiện cải cách hành chính trong các lĩnh vực kế hoạch - tài chính và quản lý khoa học thời gian qua nói chung là *đúng đắn, có cơ sở khoa học, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của Viện KHXH Việt Nam*. Có thể khái quát những kết quả chủ yếu trong các lĩnh vực này của giai đoạn 2001- 2005 như sau:

- Kết quả nổi bật nhất là *hiệu lực và hiệu quả của công tác kế hoạch - tài chính và quản lý khoa đã được nâng cao rõ rệt*, không chỉ thể hiện ở các chương trình, đề tài, nhiệm vụ khoa học mà còn được thể hiện trong các hoạt động tạp chí, xuất bản, thông tin - tư liệu - thư viện cũng như các hoạt động tài chính...

- *Thể chế của nền hành chính đã được đổi mới và hoàn thiện một bước cơ bản* phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, phát huy dân chủ và ngày càng công khai hoá, minh bạch trong mọi hoạt động, mọi lĩnh vực khoa học và tài chính, đặc biệt là trong xây dựng, tổ chức thực hiện các hệ đề tài khoa học và phân bổ kinh phí cho mọi mặt hoạt động của Viện. Các chủ trương chính sách, nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao trong quá trình đổi mới, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN đã được thực hiện tốt và nghiêm túc, nhờ việc *đổi mới thể chế hoá mọi lĩnh vực hoạt động và ngày càng đi vào nề nếp*. Cải cách thủ tục hành chính đã cải thiện được mối quan hệ giữa các cơ quan chức năng của Viện với các đơn vị trực thuộc và làm tăng thêm sự kết



hợp chặt chẽ trong mối quan hệ với cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chức năng giúp việc Chủ tịch Viện tiếp tục được điều chỉnh, bảo đảm yêu cầu quản lý ngày càng chặt chẽ, hiệu quả và tạo điều kiện thuận lợi cho mọi mặt hoạt động khoa học và phục vụ khoa học của các đơn vị trực thuộc. Thông qua kết quả và tác động của cải cách hành chính trong thời gian qua đã góp phần điều chỉnh trong phân công, phân cấp quản lý, tổ chức bộ máy và cán bộ, bộ máy của các cơ quan chức năng của Viện KHXH Việt Nam cũng như các đơn vị trực thuộc và được sắp xếp lại theo hướng hợp lý, tinh gọn hơn.

- Thông qua một số cải cách và biện pháp mang tính đột phá như xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách sát thực tế hơn; cải cách trong việc xây dựng và thực hiện chương trình, đề tài khoa học; cải cách trong tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu, tăng cường công tác kiểm tra, bảo đảm tính chất pháp lệnh về kế hoạch, quản lý khoa học và tài chính theo pháp luật và các quy chế, quy định ngày càng được thể hiện rõ. Và cùng với việc công khai, dân chủ trong mọi hoạt động khoa học và tài chính được thiết lập đã tạo đà cho những chuyển biến tích cực mạnh mẽ trong cả hệ thống công vụ, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của Viện KHXH Việt Nam trong giai đoạn 2001-2005.

Mặc dù đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong các lĩnh vực kế hoạch-tài chính và quản lý khoa học nêu trên, nhưng cải cách hành chính trong các lĩnh vực này thời gian qua cũng bộc lộ những khiếm khuyết, tồn tại trên các phương diện: *Chất lượng và hiệu quả quản lý còn thấp*. Quản lý khoa học, quản lý tài chính tuy đã đi vào nề nếp nhưng chưa khắc

phục được một cách căn bản hiện tượng còn có một số đề tài, nhiệm vụ khoa học kéo dài thời gian thực hiện so với hợp đồng khoa học đã ký kết. Tình trạng nợ đọng tài chính chưa quyết toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách chủ yếu là do các đề tài, nhiệm vụ khoa học này không hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng khoa học. Nhìn chung công tác quản lý khoa học, quản lý tài chính theo chiều sâu còn hạn chế là do trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý có hạn, cơ chế quản lý hiện nay chưa khắc phục hoàn toàn tính chất quản lý hành chính, trong khi nền hành chính hiện đại mới chỉ bắt đầu được thiết lập. Do đó, chất lượng và hiệu quả quản lý còn thấp là đương nhiên. Nếu không tích cực cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010 nhất là khi chúng ta hội nhập toàn diện hơn với quốc tế và khu vực thì nguy cơ tụt hậu xa hơn so với nền hành chính hiện đại là điều không tránh khỏi.

(còn tiếp)

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010. H.: Chính trị quốc gia, 2006.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ Hai BCH TƯ khoá VIII. H.: Chính trị quốc gia, 1997.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. Các nghị quyết Hội nghị lần thứ Năm, BCH TƯ khoá IX. H.: Chính trị quốc gia, 2002.
4. Nghị quyết số 26/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ về Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện KHXH Việt Nam.